

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024 như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

Năm 2023, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân, kết quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực trên cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số: 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị, địa phương; công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 luôn được chú trọng với tần suất phù hợp; 100% các địa phương thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; 100% đơn vị, địa phương phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được nâng cấp đồng bộ với Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia, cơ bản liên thông 4 cấp; 100% doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử; 100% trường học, cơ sở y tế triển khai thu học phí và viện phí không dùng tiền mặt; việc công khai minh bạch thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được chú trọng thực hiện; cơ sở dữ liệu các ngành từng bước được hình thành. Theo công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông (tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023) kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số quốc gia năm 2022, Hà Tĩnh đã tăng 22 bậc so với năm 2021, xếp thứ 37/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, đứng thứ 3 khu vực Bắc Trung bộ.

**I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về ban hành thể chế, kế hoạch giai đoạn và kế hoạch năm**

Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025; Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trong đó giảm 50% phí, lệ phí khi người dân, doanh nghiệp tham gia Dịch vụ công toàn trình trên môi trường mạng.

UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch: số 525/KH-UBND ngày 29/12/2022 về chuyển đổi số tỉnh năm 2023; số 48/KH-UBND ngày 01/3/2023 về việc triển khai, thực hiện Đề án 06 năm 2023; số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 375/KH-UBND ngày 06/9/2023 về cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025; số 414/KH-UBND ngày 22/9/2023 về triển khai các hoạt động ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2023; số 555/KH-UBND ngày 06/12/2023 về triển khai xây dựng huyện chuyển đổi số tại huyện Kỳ Anh và Can Lộc giai đoạn 2023-2025; số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## **2. Về nâng cao nhận thức.**

Tổ chức kết nối, làm việc với các Cục, Vụ, Viện, Trung tâm thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, như: Tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số - Thực trạng và giải pháp”; Tập huấn Chi cho ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) theo Nghị định số 73/NĐ-CP; Tập huấn phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho các Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh; ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa với Câu lạc Bộ Chữ ký số Việt Nam, các Doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng. Đồng thời, chỉ đạo phát động Chiến dịch triển khai Chữ ký số công cộng cho người dân; tổ chức phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số và Hội chợ Công nghệ số trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng; phê duyệt cho các cơ quan, đơn vị tổ chức 49 lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số với tổng số 2.900 học viên tham gia.

Các cơ quan truyền thông của tỉnh như: Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Chuyển đổi số tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử các địa phương; hệ thống truyền thanh cơ sở: thường xuyên có các bản tin, phóng sự, chuyên đề về chuyển đổi số, cải cách hành chính. Tuyên truyền, định hướng thông tin kịp thời về các văn bản, nghị quyết, các chính sách liên quan đến chuyển đổi số, cải cách hành chính và những vấn đề nổi cộm trong chuyển đổi số; giới thiệu các mô hình mới, những nhân tố mới trong việc thực hiện chuyển đổi số như việc áp dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng CNTT ở cấp xã; bài học kinh nghiệm trong công tác triển khai; biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong công tác chuyển đổi số.

## **3. Kết quả thực hiện kế hoạch của Ủy ban Quốc gia và UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023**

*3.1. Về triển khai Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Kế hoạch hành động trọng tâm Năm dữ liệu số quốc gia:*

Việc triển khai các Kế hoạch của Ủy ban Quốc gia được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, kết quả cơ bản đáp ứng các yêu cầu theo chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Về xây dựng huyện chuyển đổi số theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCD số ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 06/12/2023 về triển khai xây dựng huyện chuyển đổi số tại huyện Kỳ Anh và huyện Can Lộc giai đoạn 2023-2025. Tổ chức triển khai một số hoạt động thực hiện Kế hoạch mô hình huyện chuyển đổi số, như: tổ chức diễn tập thực chiến về an toàn thông tin mạng; đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; ứng dụng hệ thống truyền thanh thông minh; ứng dụng các thiết bị điều khiển thông minh tại hội trường xã, thôn; ứng dụng nhóm zalo để điều hành, phản ánh kiến nghị giữa chính quyền với người dân và ngược lại; lắp đặt các thiết bị camera giám sát, camera an ninh trên các trục đường chính của các thôn; kết nối hệ thống camera giám sát từ cánh đồng lúa hữu cơ đến Trung tâm hành chính xã và hội trường thôn phục vụ việc theo dõi, giám sát; triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin và Viễn thông tại các xã; bao phủ QrCode đến các hộ kinh doanh; xây dựng mô hình du lịch ảo tại Làng Trường Lưu, huyện Can Lộc; đẩy mạnh triển khai Ngày hội chuyển đổi số cộng đồng (hướng dẫn người dân: phổ cập chữ ký số công cộng, ứng dụng thanh toán trực tuyến các dịch vụ thiết yếu; khởi tạo tài khoản, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn an toàn thông tin, tránh lừa đảo trên không gian mạng...).

### *3.2. Về triển khai Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*

#### a) Phát triển cơ sở hạ tầng số và dữ liệu số

Đến nay, đã phát triển trên 21.000 km cáp quang nội tỉnh, 3250 trạm BTS phủ sóng 99% khu vực dân cư, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của chính quyền, doanh nghiệp, người dân; hoàn thành và đưa vào vận hành nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). Thực hiện tích hợp, kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Bảo hiểm xã hội, Lý lịch tư pháp, đang tổ chức kết nối hệ thống đăng ký và giải quyết chính sách trợ giúp xã hội của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; hoàn thành CSDL đất đai tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã; CSDL quốc gia về dân cư tại Hà Tĩnh tiếp tục được triển khai hiệu quả, đảm bảo dữ liệu sạch, đúng, đủ, kết nối liên thông với 25 dịch vụ công thiết yếu theo quy định; Trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo an toàn thông tin cơ bản 13/13 tiêu chí theo Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### b) Kinh tế số, xã hội số

Kinh tế số ngày càng được quan tâm, đặc biệt kinh tế ngành, lĩnh vực; ứng dụng thương mại điện tử; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; các công nghệ số được áp dụng nhiều trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để gia tăng tỷ trọng kinh tế ngành, lĩnh vực. Đến nay, 100% doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hóa đơn điện tử; 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh

viện, cơ sở y tế: 100% cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ sở y tế đã triển khai thu học phí/viện phí bằng hình thức không dùng tiền mặt.

Phối hợp FPT xây dựng và triển khai thử nghiệm App công dân số Hà Tĩnh giai đoạn 01 (tích hợp các tiện ích, nền tảng số của tỉnh online vào app phục vụ người dân), App hiện có thể cài đặt trên các hệ điều hành smartphone (ios, android) để trải nghiệm; phát động chiến dịch cấp chữ ký số công cộng cho người dân. Tính đến ngày 25/12/2023, tổng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt 79.466 tài khoản (so với cùng kỳ năm 2022 tăng 55.727 tài khoản) đạt tỷ lệ 8.2%.

c) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh (trong đó, có hệ thống dịch vụ công của tỉnh) được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định. Hiện đang triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông) và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (thực hiện tại 6000 máy tính trạm và 20 máy chủ).

d) Xây dựng chính quyền số, giám sát điều hành thông minh

100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức điều hành, tác nghiệp trực tuyến. Văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử; các hệ thống thông tin hỗ trợ điều hành tác nghiệp, ý kiến chỉ đạo, gửi nhận văn bản, tác nghiệp nội bộ, chữ ký số được ứng dụng thường xuyên từ cấp tỉnh đến cấp xã; 100% UBND cấp huyện có các hệ thống phần mềm chuyên ngành (quản lý tài chính, tài sản công; quản lý cán bộ, công chức, quản lý tài nguyên, quản lý bản đồ địa chính, quản lý giáo dục, quản lý xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý đối tượng, chính sách người có công; hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được hợp nhất và được nâng cấp đồng bộ với Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia, cơ bản bảo đảm liên thông 4 cấp; 100% các đơn vị từ tỉnh đến xã duy trì tốt hoạt động Cổng/trang TTĐT theo quy định, kịp thời thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp; chuyên mục Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan nhà nước trả lời tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả.

Hệ thống Giám sát và Điều hành thông minh tỉnh (IOC) triển khai thí điểm, gồm 7 phân hệ cơ sở dữ liệu: Phân hệ quản lý về chỉ tiêu kinh tế - xã hội; phân hệ quản lý dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; phân hệ quản lý văn bản và điều hành trực tuyến; phân hệ quản lý y tế; phân hệ quản lý giáo dục và đào tạo; phân hệ quản lý du lịch thông minh và lưu trú; phân hệ camera giám sát thông minh.

## II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

Việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; việc đầu tư đảm bảo an toàn thông tin theo Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt chưa thực hiện quyết liệt;

tổ chức bộ máy và nhân lực tham mưu về chuyển đổi số còn thiếu cả ở cơ quan chuyên trách và các sở, ngành, địa phương, cơ sở, hiệu quả tham mưu chưa cao.

Còn lúng túng trong xây dựng mô hình Đô thị thông minh, mô hình Chuyển đổi số điển hình từ cấp tỉnh đến cấp xã do chưa có Khung áp dụng cụ thể; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đã triển khai áp dụng thương mại điện tử và các ứng dụng phần mềm vào sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, chưa có đơn vị, doanh nghiệp nổi trội trong sử dụng nền tảng số thành một quy trình sản xuất, kinh doanh từ đầu vào đến đầu ra. Chưa có các mô hình kinh tế số nổi trội.

Chưa có nhiều chính sách khuyến khích, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số; việc phổ cập smarphone trong dân chưa cao, chưa đảm bảo phương tiện cho người dân tiếp cận với các kỹ năng số, ứng dụng số, tham gia vào chuyển đổi số; việc đo lường kinh tế số chưa có phương án triển khai cụ thể, chưa có căn cứ xác định việc đóng góp kinh tế số vào kinh tế - xã hội.

## **Phần II** **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/05/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;

- Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng huyện chuyển đổi số tại huyện Can Lộc và huyện Kỳ Anh giai đoạn 2023-2025.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”.

- Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai xây dựng huyện chuyển đổi số tại huyện Can Lộc và huyện Kỳ Anh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *a) Hạ tầng số:*

- 100% cơ quan nhà nước các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 100% hệ thống cơ sở dữ liệu mới xây dựng của các sở, ngành, địa phương, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh có triển khai trên nền tảng điện toán đám mây;

- Hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

#### *b) Chính quyền số:*

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ;

- 100% các bộ chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số;

- 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt tương ứng các cấp là 80%/70%/50% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến đề ra tại Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- 90% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình Chính phủ; triển khai kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu của các sở, ngành vào Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh;

- Bảo đảm 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

#### *c) Kinh tế số:*

- 70% các ban quản lý, các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện chuyển đổi số;

- Tuyên truyền, hướng dẫn và có các hoạt động hỗ trợ về chuyển đổi số đến trên 1000 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- 90% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán điện tử, hạn chế tối đa dùng tiền mặt; trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn tỉnh ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Rà soát và thúc đẩy doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics, xuất khẩu hàng hóa ứng dụng các nền tảng công nghệ số, phần mềm thông minh, tự động hóa toàn phần hoặc từng phần hoạt động logistics, hoạt động xuất khẩu;

#### *d) Xã hội số và đô thị thông minh:*

Tiếp tục xây dựng Đề án thí điểm đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh.

Triển khai thí điểm và nhân rộng các dịch vụ số (y tế, giáo dục, giao thông, an ninh - trật tự, du lịch...) thuộc hệ thống dịch vụ đô thị thông minh đến các xã và các khu dân cư kiểu mẫu 10-20 xã/khu dân cư.

#### *e) Triển khai xây dựng huyện chuyển đổi số*

Hoàn thành Khung tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp huyện - mức độ kết nối. Thực hiện theo Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng huyện chuyển đổi số tại huyện Can Lộc và huyện Kỳ Anh giai đoạn 2023-2025 trong năm 2024.

### **III. NHIỆM VỤ**

## **1. Nhận thức số**

### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động về Ngày Chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

### **1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo**

Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

## **2. Thể chế số**

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025; các nội dung về giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tổ chức triển khai Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2024 - 2025 đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, chất lượng.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả, như: Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chính sách phổ cập smartphone...

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số DTI của các sở, ngành, địa phương và của tỉnh theo Văn bản 5034/UBND-VX<sub>1</sub> ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

## **3. Hạ tầng số**

Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong năm 2024.

## **4. Dữ liệu số**

- Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp; từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ



liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

## **5. Nền tảng số**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP), bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia được đưa vào khai thác sử dụng. Từng bước kết nối các hệ thống CSDL của các sở, ban, ngành đã có vào nền tảng LGSP của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số quốc gia được các bộ, ngành và Bộ Thông tin và Truyền thông công bố. Triển khai các nền tảng công nghệ số của tỉnh theo phân cấp.

## **6. Nhân lực số**

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyên đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, giám đốc CNTT ở các cơ quan nhà nước để đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tế về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số. Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, cấp huyện. Đào tạo chuyên sâu về chuyên đổi số cho CIO và chuyên trách CNTT. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyên đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyên đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định.

- Triển khai các nội dung thoả thuận hợp tác về nhân lực số được ký kết giữa UBND tỉnh và Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội (Viettel); Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam (VNPT).

- Tăng cường hợp tác trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực CNTT, tạo điều kiện cho giáo viên, chuyên gia, cán bộ, công chức, viên chức về CNTT có điều kiện nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CNTT.

- Tổ chức tuyên truyền đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyên đổi số nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyên đổi số của tỉnh.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo về CNTT tại trường Đại học Hà Tĩnh và các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh; tăng cường thu hút, tuyển dụng con

em Hà Tĩnh tốt nghiệp chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông tại các trường uy tín trong cả nước.

## **7. An toàn thông tin mạng**

- Triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); hệ thống phòng, chống mã độc quản trị tập trung.

- Triển khai các nội dung về an toàn thông tin tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục triển khai việc thực thi xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định. Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn, rà quét bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức diễn tập thực chiến "Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2024" nhằm đưa ra các tình huống sự cố an toàn thông tin và hướng dẫn cách thức, phương pháp ứng cứu sự cố.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dụng, nâng cao năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh và cơ quan thường trực Đội ứng cứu sự cố...

## **8. Chính quyền số**

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, nhất là đối với cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh,... Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng,...

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh (nếu có) danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện nhằm đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Thường xuyên kiểm

tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước tham gia vào phát triển kinh tế số.

- Hoàn thiện, phát triển hệ thống IOC của tỉnh; thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội...), giám sát tiến độ công việc, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

### **9. Kinh tế số**

- Tiếp tục triển khai các nội dung xây dựng phát triển chính quyền số của địa phương quy định tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2024.

- Rà soát, triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công của Ban quản lý Khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 219/Ctr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh trong năm 2024.

### **10. Xã hội số**

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về xã hội số của địa phương quy định tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2024.

- Triển khai Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng trên địa bàn Hà Tĩnh, giai đoạn 2024 - 2025 nhằm tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, góp phần phổ cập nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân để thúc đẩy chuyển đổi số, hình thành công dân số, phục vụ phát triển xã hội số.

- Triển khai áp dụng nền tảng APP Công dân số thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Đề án thí điểm đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định; ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp, nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công, thương mại điện tử (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số và doanh nghiệp hỗ trợ tinh giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh lên hệ thống ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp;...

### **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

### **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Triển khai các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao về CNTT.

### **5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính quyền số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

*Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 kèm theo.*

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo chức năng của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024.

- Các cơ quan được giao chủ trì các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số; phối hợp cùng các sở, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố, thị xã chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số tại cơ quan nhà nước, địa phương và trong doanh nghiệp, người dân để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên toàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này; có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số năm 2024.

## **3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án phù hợp theo Kế hoạch năm 2024 và những năm tiếp theo.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch này, định kỳ hàng quý Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Thành viên BCĐ CDS tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Châu**

